TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2019/HS-ST
Ngày 12/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh K; sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1953 và bà Lư T C, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 22/8/2007 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Cô Văn B** (B C); sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: ấp VT A, xã VHH, huyện CT, KG

Người làm chứng:

1/ Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

2/ Ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp VT A, xã VHH, CT, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29 tháng 01 năm 2019, Phạm Thanh K đang uống rượu cùng với Ngô Văn S (S S) tại hàng ba nhà của Ngô Văn Ch (B B) ở ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì xảy ra mâu thuẫn và cải vã với Cô Tuyết S ở nhà đối diện với nhà của Ch về việc K đòi đánh chồng của S. Cùng lúc này có Cô Văn B (cha ruột của S) chạy xe honda ôm về đến nhìn thấy liền đi qua hỏi chuyện dẫn đến giữa K và B tiếp tục cải vã với nhau nên K đi vào nhà bếp của Ngô Văn Ch lấy 01 cây dao Thái Lan bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng dài 22^{cm} cầm trên tay phải đi đến chỗ B đứng, K dùng dao đâm 01 cái trúng vào vùng hông bên trái của B rồi cầm cây dao đi đến hàng ba nhà của Ch đứng, thấy vậy Ngô Văn N đi lại giật lấy cây dao từ trên tay của K ném bỏ cặp bên hông nhà của Ch. Sau khi bị Phạm Thanh K gây thương tích, Cô Văn B được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 04 tháng 02 năm 2019 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 200/KL-PY ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang đối với ông Cô Văn B, sinh năm 1968 đã kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng hông – lưng trái và sẹo phẫu thuật.

- Vết thương vùng hông – lưng trái gây thủng phúc mạc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26% *(Hai mươi S phần trăm)*.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn; Vật chứng (Cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên".

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cây dao dài 22^{cm}, phần cán bằng nhưa màu vàng dài 10,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại trắng dài 11,5^{cm}, một bề sắc mũi nhọn là vật chứng liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại ông Cô Văn B yêu cầu bị cáo Phạm Thanh K phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 1.105.863 đồng, tiền ngày công lao động là 1.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần

12.091.137 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, hiện đã bồi thường được 5.300.000 đồng, còn lại 9.700.000 đồng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT- VKS-CT ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Thanh K về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thanh K phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thanh K** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Phạm Thanh K phải bồi thường cho ông Cô Văn B số tiền còn lại là 9.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 22^{cm}, phần cán bằng nhưa màu vàng dài 10,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại trắng dài 11,5^{cm}, một bề sắc mũi nhọn là vật chứng liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do Phạm Thanh K đòi đánh chồng chị Cô Tuyết S nên vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/01/2019 ông Cô Văn B (là cha ruột chị S) đi qua nhà ông Ngô Văn Ch trú tại ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để gặp K hỏi lý do vì sao đòi đánh chồng của S thì xảy ra cự cải. Trong lúc cự cải K đi vào trong lấy 01 cây dao Thái Lan bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng dài 22^{cm} đi ra đâm 01 cái trúng vào vùng hông bên trái của ông B thì được mọi người can ngăn. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe của ông B bị suy giảm do thương tích gây nên là 26%. Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; *đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, hành vi sử dụng dao Thái Lan cán vàng là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho bị hại làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm 26% của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại đến sức khỏe của người bị hại và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rỏ dao Thái Lan cán vàng là hung khí nguy hiểm vô cùng sắc bén nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng trong lúc xảy ra cự cải với bị hại, bị cáo lại cố ý lấy dao Thái Lan cán vàng ra đâm vào hông trái bị hại, làm cho sức khỏe bị hại bị giảm đến 26%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự hung hãn, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác nên hành vi này cần phải xử lý nghiêm mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2007 bị cáo bị Ủy ban nhân dân Tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về

hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* nên qua đây cần xe xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra cho thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục trước cho bị hại được số tiền 5.300.000 đồng. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy số tiền bị cáo khắc phục ít chưa được ½ số tiền mà bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại (15.000.000 đồng) nên HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Cô Văn B yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau: Tiền chi phí điều trị thương tích là 1.105.863 đồng, tiền ngày công lao động là 1.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 12.091.137 đồng, tổng số tiền ông B yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường được 5.300.000 đồng, còn lại 9.700.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao dài 22^{cm}, phần cán bằng nhưa màu vàng dài 10,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại trắng dài 11,5^{cm}, một bề sắc mũi nhọn là hung khí bị cáo sử dụng để gây án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần phải xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh K phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh K 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Phạm Thanh K phải bồi thường cho ông Cô Văn B số tiền còn lại là 9.700.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 22^{cm}, phần cán bằng nhưa màu vàng dài 10,5^{cm}, phần lưỡi bằng kim loại trắng dài 11,5^{cm}, một bề sắc mũi nhọn.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 32/QĐ-VKS-CT ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Phạm Thanh K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (9.700.000 đồng x 5%) = 485.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong